

Champasak, ngày tháng năm 2019

## BÁO CÁO THÀNH TÍCH

### Đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động”

#### Công ty TNHH cao su Việt-Lào

### I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

#### 1. Đặc điểm tình hình

Công ty TNHH Cao su Việt Lào được thành lập ngày 18/01/2005 có trụ sở đặt tại: Bản Huội Nhặng Khăm, huyện Pakse, tỉnh Champasak, Nước CHDCND Lào.

Giấy phép tiếp nhận đầu tư tại Lào số 004-5/klh ngày 18/01/2005 và Giấy phép điều chỉnh số 063-14 của Bộ KH&ĐT Lào, ngày 25/12/2014.

Tổng vốn đầu tư của Dự án được phê duyệt : 68.270.117 USD.

Vốn điều lệ : 775.000.000.000 VND.

Đến nay, tổng vốn đầu tư tính đến ngày 30/09/2019 là : 1.502.645.743.000 đồng.

Tổ chức bộ máy có 06 Phòng, Ban, 04 Nông trường và 01 Nhà máy chế biến.

Tổng số lao động tính đến 31/12/2018 là 2.704 người, trong đó có 2.321 lao động là người các Bộ tộc Lào, người Việt Nam có 383 người chủ yếu là Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo chủ chốt của các Phòng, Ban, lãnh đạo các Nông trường, tổ trưởng và cán bộ kỹ thuật. Trong đó có 19 cán bộ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cử sang thành lập Công ty ngay từ những ngày đầu là những cán bộ khung tạo dựng cơ ngơi để có thành quả như ngày hôm nay.

Đảng bộ Công ty TNHH Cao su Việt-Lào là tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Lúc đầu là Chi bộ, hiện nay là Đảng bộ cơ sở theo Quyết định số: 647-QĐ/ĐUTĐ ngày 10/03/2014 của Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Đảng bộ có 03 Chi bộ trực thuộc với tổng số 36 đảng viên.

Công đoàn Công ty Cổ phần Cao su Việt-Lào là đơn vị trực thuộc Công đoàn Cao su Việt Nam, có tổng số 364 công đoàn viên.

Đoàn cơ sở Công ty TNHH Cao su Việt-Lào là Đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức Đoàn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, được thành lập theo quyết định số QĐ:294/QĐ/TC ngày 12/12/2006 với tổng số 226 đoàn viên thanh niên.

**Về thuận lợi:** Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự giúp đỡ của Lãnh đạo tỉnh Champasak, huyện Pakse, nhân dân các Bộ tộc Lào ở địa phương, Lãnh sự quán Việt Nam tại nước CHDCND Lào. Trên hết là sự quan tâm của Đảng, Chính phủ Việt Nam, Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, các đồng chí Bộ trưởng, Thứ trưởng các Bộ ban ngành Việt Nam, đ/c Tổng bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào cùng các đ/c là tỉnh trưởng, Chủ tịch, Phó chủ tịch huyện, lãnh đạo các cơ quan nông nghiệp của Lào cũng đã tới thăm Công ty, động viên cán bộ công nhân viên và người lao động khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Về khó khăn:** Là lần đầu tiên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam triển khai trồng cây cao su trên đất bản Lào, chưa am hiểu phong tục, tập quán của nhân dân nước sở tại, điều kiện địa lý xa xôi, thời tiết bất lợi, ngôn ngữ bất đồng, cơ sở vật chất từ con số không. Đơn vị phải làm lán trại ở ngay trong rừng để sinh hoạt và chỉ đạo sản xuất. Chính quyền địa phương và nhân dân còn nhiều bờ ngờ nghi ngờ, chưa tin tưởng vào thành công của Dự án. Có những cổ đông đã góp vốn, nhưng cũng chưa thật sự tin tưởng nên đã rút vốn. Công việc đền bù giải tỏa mặt bằng, giao đất và tuyển dụng lao động là người dân các Bộ tộc Lào nên làm việc gặp nhiều khó khăn. Cán bộ khung lúc ban đầu chỉ có 19 người, vừa tổ chức cuộc sống, vừa phải đi đến từng bản, từng làng để tìm hiểu phong tục tập quán, quan hệ tình cảm với các Già làng, Trưởng bản và Chính quyền địa phương để đo vẽ xác định vị trí, tổ chức khai phá đất rừng, chia lô chia khoảnh. Sau đó là những công việc đầy khó khăn, yêu cầu kỹ thuật cao để tổ chức đưa những cây giống tốt từ Việt Nam sang trồng trên đất khô cằn, nghèo kiệt sau chiến tranh của Lào. Rồi là nhiệm vụ chăm sóc vườn cây, tổ chức khai thác, chế biến mủ v.v...vượt qua những khó khăn đó để xây dựng Công ty non trẻ từng ngày, từng tháng ổn định tổ chức và phát triển như ngày nay.

## **2. Chức năng, nhiệm vụ chính của Công ty :**

Khai hoang, trồng mới, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su tại tỉnh champasak, Nước CHDCND Lào, tổng diện tích là 10.031,07 ha.

Không ngừng chăm lo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân là người lao động Việt Nam và người dân các Bộ tộc Lào.

Cùng với nhân dân các Bộ tộc Lào xây dựng phát triển kinh tế địa phương, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn, góp phần củng cố mối quan hệ đặc biệt Việt Nam và Lào.

## **II. THÀNH TÍCH XUẤT SẮC ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC.**

**1. Là đơn vị được thành lập trên đất bạn Lào, đã nỗ lực vượt qua khó khăn, khắc phục mọi trở ngại, dám nghĩ, dám làm vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu về năng xuất, chất lượng, hiệu quả.**

Những khó khăn trở ngại ngày đầu bám đất, bám rừng, nâng niu trồng từng cây giống, theo năm tháng đã lùi xa. Thay vào đó là 10.031,07 ha cao su đã được trồng mới, lên xanh tươi tốt. Bộ máy của Công ty từ lúc non trẻ buổi ban đầu đã vận hành nề nếp, luôn đoàn kết, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo phẩm chất con người Việt Nam, vận dụng và khai thác các lợi thế, chủ động trong sản xuất, kinh doanh, thực hành tiết kiệm, hạ giá thành, nên đã ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập, có điều kiện để chăm lo đời sống cho người lao động.

Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ trồng mới, rồi chăm sóc, tổ chức khai thác và chế biến 10.031,07 ha cao su một cách hiệu quả, là điển hình cho toàn ngành cao su Việt Nam, được các đ/c Lãnh đạo Đảng, Chính phủ Việt Nam và Lào đến thăm động viên, nhiều đoàn cán bộ trong và ngoài nước tới thăm quan học hỏi. Trong giai đoạn từ năm 2013 – 2017, do được bón phân, chăm sóc tốt, đúng quy trình kỹ thuật, nên toàn bộ diện tích trồng cao su của Công ty được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đánh giá rất cao và luôn là đơn vị hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng nhiều năm.

Công tác tổ chức khai thác mủ, là nhiệm vụ trọng tâm, Công ty đã tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ này. Công ty giao kế hoạch, xây dựng phương án và biện pháp cụ thể hàng tháng, quý cho các nông trường thực hiện. Hàng tháng, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả sản lượng tháng trước và đề ra biện pháp thực hiện cho tháng sau, do đó sản lượng hàng tháng, quý, năm của Công ty nhiều năm qua đều đạt và vượt kế hoạch. Xây dựng Nhà máy chế biến mủ cao su năm 2010 có công suất mủ tinh 12.000 tấn và mủ tạp 9.000 tấn/năm đáp ứng nhu cầu sản xuất mủ để tiêu thụ và xuất khẩu.

Về chế biến mủ cao su, do chủ động xây dựng Nhà máy chế biến mủ, rồi chủ động kế hoạch mua sắm, trang bị đầy đủ vật tư, phụ tùng thay thế, tổ chức tốt công tác bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị và nhà xưởng, ngay cả khi nghỉ cạo mủ do thời tiết bất lợi, dây chuyền chế biến vẫn hoạt động tốt, chất lượng mủ ổn định, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, được bạn hàng đánh giá rất cao và là một thương hiệu có uy tín tại Lào cũng như các bạn hàng Quốc tế.

Về công tác tổ chức tiêu thụ, mặc dù từ năm 2014 đến nay, giá mủ cao su luôn ở mức thấp, biến động, nhưng Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch tiêu thụ cụ thể cho từng tháng, quý, năm; xây dựng quy chế bán hàng phù hợp với đặc thù của nước bạn Lào, duy trì mối quan hệ với bạn hàng cũ, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị để xuất khẩu trực tiếp, cắt giảm chi phí bán hàng, nhằm hạ giá thành sản phẩm. Chính vì vậy, nhiều năm qua, Công ty luôn đạt và vượt kế hoạch tiêu thụ, sản lượng ngày một tăng, doanh thu và lợi nhuận thu được cao, thu nhập của người Lào được ổn định, tạo điều kiện cho hơn 2.700 lao động của Công ty yên tâm sản xuất, hàng năm nộp ngân sách lớn, là đơn vị có thu nhập cao nhất toàn ngành.

Qua 15 năm xây dựng và phát triển, với bộ khung có 19 người lúc ban đầu sang Lào mở đất, theo kế hoạch đến năm 2010 mới trồng xong, nhưng năm 2008 Công ty đã hoàn thành trồng mới 10.031,07 ha, tỉ lệ cây sống đạt 98% vượt trước kế hoạch 02 năm. Năm 2011 đã đi vào khai thác ở Nông trường Bachiang I, đến nay đã có diện tích khai thác ở cả 04 Nông trường.

Tính từ năm 2011 khi bắt đầu khai thác mủ, đến năm 2018 đã khai thác bình quân mỗi năm 15.000 tấn và đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao, góp phần đáng kể vào kế hoạch sản lượng chung của toàn Ngành cao su Việt Nam. Là đơn vị đầu tiên trong ngành đầu tư ra nước ngoài làm ăn có lãi lớn, đã chia cổ tức 62 tỷ đồng cho cổ đông, Công ty luôn là thành viên câu lạc bộ 2 tấn trong Ngành cao su Việt Nam, đứng đầu trong số 9/120 đơn vị đạt danh hiệu này.

Công ty đã thực thi Dự án đi đúng hướng, tạo điều kiện cho huyện Bachiang, tỉnh Champasak, từ một huyện nghèo trở thành một huyện giàu có trong tỉnh. Doanh thu lợi nhuận hàng năm tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2017 lãi trên 116 tỷ đồng, đời sống công nhân và người lao động từng bước được nâng cao, bình quân lương đạt 6.500.000 đồng/người/tháng. Trước đây ở huyện Bachiang đường xá, cầu qua sông, qua suối không có, Công ty một mặt phải đảm bảo tăng sản lượng, một mặt phải trích kinh phí để xây dựng điện, đường, trường, trạm, chợ v.v...cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng phúc lợi cho huyện Bachiang hàng chục tỷ đồng mỗi năm.

Công ty TNHH Cao su Việt-Lào là đơn vị đứng đầu toàn diện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, liên tục nhiều năm trong các đơn vị của Ngành cao su Việt nam hiện đang trồng cao su tại nước CHDCND Lào, bảo đảm cho 2.321 lao động là người dân các Bộ tộc Lào có cuộc sống ngày một đủ đầy góp phần phát triển kinh tế xã hội huyện Bachiang nói riêng và tỉnh Champasak nói chung.

\* **Ghi chú:** Có bảng phụ lục thống kê các chỉ tiêu từ năm 2005 – 2010 (bảng 01) và từ năm 2011 đến ngày 30/09/2019 (bảng 02) kèm theo.

## **2. Đi đầu thực hiện đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa cao su trở thành vàng trắng trên đất nước Lào.**

Thực hiện Dự án phát triển cây cao su trên đất bản Lào, vì vậy sự thành bại là vấn đề hết sức quan trọng. Những giải pháp kỹ thuật, áp dụng tiến bộ mới, đào tạo và sử dụng lao động tại chỗ, không lấy lao động từ Việt Nam sang, đã góp phần tiết kiệm chi phí, tạo tiền đề để Công ty ổn định và phát triển.

Ngay từ những ngày đầu, Công ty đã đề xuất không sử dụng xe chuyên dụng (xe đông lạnh) để vận chuyển cây giống, chỉ sử dụng xe tải bình thường để chuyên chở cây giống từ Việt Nam sang Lào vào ban đêm đã giảm chi chí hàng tỷ đồng.

- Nghiên cứu và ứng dụng thành công việc cải tiến phương pháp trồng truyền thống trước đây bằng phương pháp trồng Stump trần và stump bầu với quy trình cải tiến mới là trồng ướt (nước). Phương pháp trồng này đã kiểm soát được tầng đất kết dính liên hoàn với nước và đất, khắc phục cơ bản về thời tiết khô hạn, lại kiểm soát được kỹ thuật, tạo ra thảm mỹ cao. Bằng biện pháp này trong cùng một thời gian đã tiêu thụ được số lượng stump lớn và đã trồng được hàng trăm ngàn cây, nếu trồng theo phương pháp truyền thống, số lượng stump kéo dài thời gian, khả năng cây giống sẽ bị hư hỏng. Việc cải tiến này góp phần tăng năng suất lao động, điều chỉnh định mức, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn thời vụ, bảo đảm chất lượng, đạt kết quả kinh tế lớn. Hiệu quả suất đầu tư suất nông nghiệp là 68 triệu đồng/ha, thấp nhất trong Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, so với 75 triệu đồng/ha khi trồng ở khu vực miền Đông, Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung cùng thời điểm.

+ Đề xuất này đã rút ngắn thời gian Dự án trồng cao su tại Lào từ 05 năm xuống còn 03 năm đạt chất lượng, làm lợi nhiều tỷ đồng.

+ Giải pháp đã được Hội đồng sáng kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận theo quyết định số: 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27/09/2017.

- Giải pháp kỹ thuật: Chuyển chế độ cạo mủ cao su từ 100% cạo D3 sang 80% cạo D4 và 20% cạo D3.

+ Nội dung giải pháp: Liên tục trong 03 năm từ năm 2014-2016 giá mủ cao su liên tục giảm sâu công nhân người Lào nghỉ việc nhiều từ 15-30% tổng số lao động/ngày, lý do là ở Lào theo phong tục tập quán Bun Lễ nhiều và họ chưa quen với tác phong công nghiệp nên nghỉ tự do gây ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất của Công ty. Trước tình hình thiếu lao động như trên, Công ty đã đề ra giải

pháp chuyển chế độ cao từ 100% cao D3 (03 ngày cao một lần 01 ha, mỗi công nhân quản lý cao 03 ha) sang 80% cao D4 (04 ngày cao một lần 01 ha, mỗi công nhân quản lý cao 04 ha) và 20% cao D3 nhằm ổn định lao động và dự phòng lao động cho 1.200 ha cao su của Công ty chưa đưa vào khai thác. Năm 2017 Công ty đã mở cao hết diện tích hiện có và chuyển sang chế độ cao 100% D4, nhằm giảm áp lực lao động, giảm chi phí nhân công, đảm bảo đủ lao động và tăng năng suất, tăng thu nhập cho công nhân. Bên cạnh đó Công ty chi trả thêm ngoài lương bằng tiền mặt cho mỗi công nhân đi làm mỗi ngày trong tuần là 10.000 Kip (tương đương 27.000 VNĐ) riêng ngày Chủ nhật là 20.000 Kip (tương đương 54.000 VNĐ). Song song với việc chuyển chế độ cao từ D3 sang D4 và chi trả thêm tiền cho công nhân, Công ty còn cử cán bộ đến từng Bản Làng tuyên truyền vận động cho công nhân hiểu rõ công việc mình làm và giải thích các chế độ chính sách cho người công nhân thấu hiểu để họ yên tâm công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Tác dụng hiệu quả: Kết quả công nhân đi làm đảm bảo ngày công lao động tỉ lệ nghỉ việc chỉ còn 3-5% (theo phong tục tập quán của các Bộ tộc Lào anh em thì ma chay, cưới xin, Bun Bản công nhân thuộc Bản nào họ nghỉ hết Bản đó nên không tránh khỏi tình trạng công nhân còn nghỉ việc), so với cùng kỳ năm 2014 cao D3 tổng số lao động là 2.978 người, năm 2015, 2016, 2017 áp dụng cao D4 tổng số lao động giảm còn 2.753 người, làm giảm giá thành sản xuất trong hoàn cảnh giá mủ giảm sâu, cũng như khắc phục tình trạng thiếu lao động vào quý 3 và quý 4 như mọi năm. Bên cạnh đó công nhân đi làm đều nên sản lượng tăng dẫn đến thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng theo, năm 2017 tiền lương bình quân đạt 6.775.000 đồng/người/tháng cao hơn 10,23% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Giải pháp đã được Hội đồng sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận theo Quyết định số 01/QĐ-BNN-HĐSK ngày 17 tháng 5 năm 2017.

- Giải pháp kỹ thuật: Xây dựng cống tràn thay thế cầu, cống hộp, cầu treo tại các vườn cây có độ dốc cao, địa hình gồ ghề đá cheo leo, nước chảy xiết.

+ Nội dung giải pháp:

Huội Kuông giống như 1 ốc đảo nằm riêng biệt thuộc Nông trường Bachiang I có diện tích là 221,05 ha, trồng vào tháng 07/2008, trên tổng diện tích của Nông trường là 2.868,97 ha, đã đưa vào khai thác năm 2011. Riêng diện tích 221,05 ha của Huội Kuông năm 2017 mới đưa vào khai thác, có địa hình hết sức phức tạp, sông suối nhiều, đất đỏ bazan với độ cao từ 500m - 600m so với mực nước biển, đèo dốc hiểm trở, đi lại khai thác sẽ gây nhiều rủi ro và không an toàn trong lao

động, đường xá đi lại hết sức khó khăn, thậm chí ngay trụ đường chính không có đường đi qua lại, ghềnh đá cheo leo, nước chảy xiết, không có cụm dân cư. Vào mùa mưa lũ, hệ thống thoát nước tràn lên mặt đường do lưu tốc rất lớn, xói mòn, gây phá hoại nền đường.

Để thực hiện công tác khai thác trong năm 2017, Công ty đã đưa ra nhiều phương án như: xây cầu, cống tràn, cống hộp, cầu treo v.v... Nếu thực hiện trong các loại công trình này thì rất là tốn kém, ví dụ nếu làm cống hộp phải làm 2 cái trị giá 1 tỷ kíp tương đương 2,7 tỷ đồng, và nếu làm cầu phải tốn gấp đôi cống hộp trên 5 tỷ đồng theo bản thiết kế sơ bộ của Công ty Xây dựng Thương Mại Á Châu. Chính vì thế, với diện tích như trên thì không đáp ứng được công tác thu hồi vốn và chi phí quá lớn cho công trình này đi qua lại để khai thác mủ cao su 221,05 ha. Do đó Công ty đã quyết định xây dựng cống tràn Huội Kuông chỉ tốn 326.285.000 đồng, so với các công trình trên và đã làm lợi cho Nhà nước nhiều tỷ đồng.

+ Tác dụng hiệu quả: Việc xây dựng cống tràn ở Huội Kuông đã đáp ứng được nhu cầu trong công tác khai thác theo kế hoạch hàng tháng và hàng năm, đảm bảo vận chuyển mủ cao su khai thác đạt hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó còn giúp việc giao lưu thông thường của dân cư trong khu vực được thuận lợi, cải tạo được vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm và tăng vẻ mỹ quan trong khu vực, cải thiện điều kiện sống cho nhân dân trong vùng Dự án.

Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình cống tràn hợp lý đáp ứng được nhu cầu khai thác và vận chuyển mủ cao su, giải quyết được tình hình giao thông khó khăn, nâng cao khả năng giao thông, tạo điều kiện giao thông thuận lợi, góp phần tăng nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn huyện.

Đưa được sản phẩm về Nhà máy Công ty để chế biến (trước đây chỉ cạo mủ đánh đông tại lô sau đó dùng cáp treo để đưa mủ tạt qua khu vực đập nước mới vận chuyển mủ về nhà máy qua 2 công đoạn)

Công ty đã xây dựng một cách chọn lọc mang tính chất hữu hiệu và hợp lý trong việc đầu tư cống tràn với giá trị kinh tế kỹ thuật, giảm kinh phí so với làm cầu và làm nhiều cống hộp tốn kém. Đây là thực sự quan trọng cho công tác khai thác và vận chuyển mủ cao su và việc đi lại an toàn cho công nhân Công ty nói riêng và nhân dân trong vùng Dự án nói chung. Căn cứ vào khả năng về vốn, tính chất phục vụ để xác định quy mô đầu tư và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, việc xây dựng cống tràn là hợp lý và mang lại hiệu quả cao làm lợi cho Nhà nước hàng tỷ đồng.

+ Giải pháp đã được Hội đồng sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27 tháng 9 năm 2017.

- Giải pháp kỹ thuật: Cải tạo xe chở mủ nhằm tăng kế hoạch vận chuyển trong điều kiện không thay đổi thiết kế xe.

+ Nội dung sáng kiến:

Năm 2011 Công ty đưa 1.642,39 ha cao su trồng năm 2005 vào khai thác, sản lượng thực hiện quy khô là 1.555,034 tấn, đến năm 2014 diện tích khai thác là 8.766,95 ha sản lượng thực hiện quy khô là 11.392,996 tấn quy khô. Đến năm 2015 diện tích khai thác là 8.240,97 ha sản lượng thực hiện quy khô là 15.279,966 tấn; năm 2016 diện tích khai thác là 8.479,12 ha sản lượng thực hiện quy khô là 16.891,262 tấn.

Số lượng mủ trên thuộc 04 nông trường, phải được vận chuyển về Nhà máy trong ngày để chế biến ra thành phẩm. Cung đường vận chuyển từ 04 Nông trường về Nhà máy bình quân 25-30 km, đường cấp phối sỏi đỏ nằm trong vườn cây nên vận chuyển khó khăn. Diện tích vườn cây rộng lớn trên 10.000 ha, nhiều vùng nằm xa nhà máy chế biến, địa hình có nhiều đồi dốc, sông suối v.v...do đó vận chuyển khó khăn và không chở đầy tải được.

Sản lượng mủ phải vận chuyển trong năm thể hiện qua bảng sau:

<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
SL mủ quy khô	tấn	11.392,996	15.279,966	16.891,262
SL mủ tươi	nt	39.875,486	53.479,881	59.119,417
Thời gian cạo mủ trong năm	tháng	09	09	09
SL mủ tươi BQ/tháng	tấn	4.430,6	5.940,2	6.568,8
SL mủ tươi BQ/ngày	tấn	170,4	228,5	252,6

Hiện trạng xe vận chuyển của Công ty

Năm 2014 công ty có tổng cộng 23 xe bồn vận chuyển mủ. trong đó 14 xe ISUZU và 09 xe THACO Trường Hải. Tổng trọng tải của xe và thiết kế bố trí tạc như sau:



<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Xe ISUZU</b>	<b>Xe THACO</b>	<b>Tổng</b>
Số lượng xe	Chiếc	14	09	
Số tọc lắp trên mỗi xe	Tọc	03	03	
Dung tích của mỗi tọc	lít	1.550	2.080	
Quy đổi ra khối lượng tương đương	Tấn/tọc	1,5	2,018	
Trọng tải tối đa có thể chở mỗi xe	Tấn	4,5	6,053	
Tổng trọng tải của tổng số xe	Tấn	63,0	54,5	117,5
Nếu xe sử dụng 1,5 chuyến/ngày thì tổng trọng tải	Tấn	94,5	81,7	176,2

Như vậy: Năng lực của xe chỉ đảm bảo vận chuyển đủ cho sản lượng của năm 2014. Với sản lượng của năm 2015, 2016 không đáp ứng được nên thường bị ách tắc mù tòn đọng ngoài vườn cây không vận chuyển về Nhà máy kịp thời, bị hư hỏng xuống cấp. Do đó cần phải mua thêm xe.

Năm 2015, 2016 tình hình tài chính của công ty khó khăn, kinh doanh của công ty không thuận lợi phải bù lỗ cho năm 2014. Từ năm 2015 công ty bắt buộc phải cắt giảm tối đa tất cả các khoản đầu tư chưa cần thiết, cấp bách và cắt giảm chi phí để hạ giá thành nhằm kinh doanh có lãi. Do đó không có nguồn vốn để mua xe.

Trước tình hình đó, nhận thấy số xe hiện có chưa sử dụng hết trọng tải, tốn kém chi phí xăng dầu và vận chuyển chưa hiệu quả. Công ty đã cải tạo lắp tăng thêm số tọc chở mù của 01 xe từ 03 tọc lên 04 tọc. Không mua thêm xe mà vẫn hoàn thành kế hoạch vận chuyển.

<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Xe ISUZU</b>	<b>Xe THACO</b>	<b>Tổng</b>
Số lượng xe	Chiếc	14	09	
Số tọc lắp trên mỗi xe (tăng thêm 01 tọc)	Tọc	04	04	
Dung tích của mỗi tọc (tọc của xe THACO giảm 30 lít mỗi tọc)	lít	1.550	2.050	
Quy đổi ra khối lượng tương đương	Tấn/tọc	1,5	1,989	
Trọng tải tối đa có thể chở mỗi xe sau cải tiến	Tấn	6,0	7,954	
Tổng trọng tải của tổng số xe	Tấn	84,0	71,56	155,56
Nếu xe sử dụng 1,5 chuyến/ngày thì tổng trọng tải	Tấn	126,0	107,34	233,34

+ Tác dụng, hiệu quả đạt được :

Đáp ứng vận chuyển được số mủ trong ngày, không bị tồn đọng ngoài vườn cây, không bị hư hỏng xuống cấp và mất cấp.

Không mua thêm từ 08 xe đến 11 xe. Giá mỗi xe ISUZU là 872,8 tr đồng. Số tiền nếu mua xe là 6,698 tỷ đồng đến 9,879 tỷ đồng. Không phải đi vay ngân hàng và trả lãi vay. (vay ngân hàng 8,5%/ năm).

Tiết kiệm xăng dầu : 0,5 lít ( 6 lít/tấn – 5,5 lít/tấn = 0,5 lít/tấn).

Tổng tiết kiệm dầu mỗi ngày: 0,5 lít/tấn x 233,34 tấn = 116,67 lít. Tổng tiền = 116,67 x 18.360 đ/lít = 2.142.000 đồng/ngày. Tổng số tiền tiết kiệm năm = 116,67 x 9 tháng x 26 ngày = 501.242.320 đồng.

+ Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27/9/2017.

- Giải pháp quản lý: Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý Đội sản xuất thành Tổ sản xuất phù hợp với trình độ tổ chức quản lý.

+ Nội dung sáng kiến:

Năm 2014 trở về trước mô hình tổ chức của Công ty gồm 03 cấp: Công ty - Nông trường - Đội sản xuất.

Quy mô Đội sản xuất:

Quản lý bình quân 360 ha/đội

Nhân sự bình quân 97-100 người (98% là công nhân người Lào).

Ban quản lý đội: 03 người (01 đội Trưởng, 01 đội phó, 01 thống kê - làm lương); mỗi nông trường 07-08 đội nên bộ máy quản lý đội là 21 đến 24 người.

Tiền lương của đội trưởng 360 USD/tháng; đội phó, thống kê 320 USD/tháng;

Tổng tiền lương năm của 01 đội, ban quản lý đội:  $(360 + 320 \times 2) \times 12 \text{ tháng} \times 21.870 \text{ đ/ USD} = 262.440.000 \text{ đồng}$ .

Tổng tiền lương năm của ban quản lý đội toàn công ty =  $262.440.000 \text{ đồng} \times 7 \times 4 = 7.348.320.000 \text{ đồng}$ .

+ Nhược điểm:

Ban quản lý đội là người Việt, còn công nhân trên 98% là người Lào, trình độ tổ chức quản lý của ban quản lý đội hạn chế, ngôn ngữ bất đồng nên quản lý không hiệu quả.

Công nhân Lào trình độ văn hóa thấp, phong tục tập quán khác biệt, sản xuất theo lối du canh tự cung tự cấp, nay vào làm công nhân là lao động kỹ thuật và kỷ luật trong khuôn phép nên họ chưa quen, từ từ mới chuyển đổi tư duy được. Rất khó khăn cho công tác tổ chức quản lý. Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật kém nên hay nghỉ việc tự do. Tay nghề thấp phải đào tạo đi đào tạo lại nhiều lần gây tốn kém chi phí.

Quy mô diện tích đội lớn, công nhân ở trong các Bản nên việc đi lại của đội trưởng gặp khó khăn, mất rất nhiều thời gian. Ban đêm đội trưởng không dám đi vào Bản để gặp gỡ công nhân vì lý do an ninh và nhiều lý do khác, nên không quản lý công nhân hiệu quả.

Từ thực tế đó, Công ty đã tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý đội sản xuất thành tổ sản xuất, nhằm phù hợp với trình độ tổ chức quản lý.

Quy mô tổ:

Quản lý bình quân 150 ha/tổ.

Nhân sự bình quân 35-40 người (98% là công nhân người Lào).

Quản lý tổ: 01 người (Tổ trưởng làm công việc của 03 người của ban quản lý đội); mỗi nông trường 15-19 tổ.

Tiền lương của tổ trưởng 200 USD/tháng (phần cứng) + Tiền lương bình quân tháng của công nhân trong tổ. Mỗi tháng bình quân tiền lương tổ trưởng khoảng: 3.500.000 kíp - tương đương: 9.450.000 đ/tháng.

Tổng tiền lương năm của 01 tổ trưởng: 9.450.000 đ/tháng x 12 tháng = 113.400.000 đồng.

Tổng tiền lương năm của tổ trưởng toàn công ty = 113.400.000 đồng x 15 x 4 = 6.804.000.000 đồng.

+ Tác dụng, hiệu quả đạt được:

Tổng chi phí tiền lương của tổ trưởng giảm so với ban quản lý đội là: 7.348.320.000 đồng - 6.804.000.000 đồng = 544.320.000 đồng. Công ty giảm chi quỹ lương, giảm giá thành.

Phù hợp với trình độ tổ chức quản lý của tổ trưởng, do quy mô diện tích nhỏ, nhân sự ít và gọn hơn nên quản lý hiệu quả hơn.

Tiền lương của tổ trưởng tăng lên do gánh vác năng suất, sản lượng và tiền lương của công nhân nên tổ trưởng phấn đấu làm tốt, gắn bó với công nhân nhiều hơn, để hoàn thành kế hoạch và có tiền lương cao.

Mức lương cũ của tổ trưởng là: 7.873.200 đồng. Mức lương hiện tại của tổ trưởng là: 9.450.000 đồng, cao hơn mức lương cũ là 1.576.000 đồng.

+ Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27/9/2017.

- Giải pháp quản lý: Thay đổi phương thức trả lương, thưởng cho công nhân cạo mủ người Lào phù hợp với tình hình khó khăn của Công ty khi giá mủ xuống thấp.

+ Nội dung sáng kiến:

Giá bán cao su từ 2012 đến 2018 liên tục biến động và giảm giá, giá bán năm 2012 là 57,217 tr đồng/tấn, năm 2014 là 30,645 tr đồng/tấn, giảm 46,44%/năm 2012; (giảm 26,572 tr đồng tấn), năm 2015 là 27,074 tr đồng/tấn, giảm 11,65%/năm 2014; (giảm 3,571 tr đồng tấn), năm 2016 là 26,526 tr đồng/tấn, giảm 02,02%/năm 2015 (giảm 0,548 tr đồng tấn), năm 2017 là 36,650 tr đồng/tấn, tăng 9,40%/năm 2016 (tăng 3,15 tr đồng/tấn và năm 2018 là 30,93 tr đồng/tấn, giảm 15,61%/năm 2017 (giảm 5,72 tr đồng/tấn).

Tình hình tiêu thụ của Công ty khó khăn, mủ tồn kho lớn không bán được (như năm 2014 và 2015 có lúc tồn kho trên 4.500 tấn), do đó nhiều lúc Công ty thiếu vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2014 kinh doanh của Công ty không thuận lợi bị thua lỗ.

Để không bị thua lỗ, từ năm 2015 Công ty bắt buộc phải cắt giảm tối đa tất cả chi phí để hạ giá thành nhằm kinh doanh có lãi. Nhưng nếu cắt giảm tiền lương thì thu nhập của công nhân sẽ giảm, tác động đến tư tưởng của CBCNV- nhất là người Lào, họ dao động, hoang mang, nghỉ việc nhiều và đi làm việc khác có thu nhập cao hơn như: đi hái cà phê, nhổ củ mì và qua Thái Lan làm việc v.v..., có tháng nghỉ 800 - 1000 người, làm ảnh hưởng xấu đến chủ trương chính sách đầu tư của Công ty, kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc Dự án đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam.

Coi người công nhân là nguồn lực chính, quyết định sự thành bại của Công ty nên sau khi nguyên cứu, tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán và tâm tư của người Lào, Công ty chủ động xây dựng giải pháp chi trả tiền lương, thưởng cho công nhân cạo mủ phù hợp với tình hình khó khăn khi giá mủ xuống thấp mà không giảm thu nhập của họ, được toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cũng như Lãnh đạo, Công đoàn tỉnh Champasak và huyện Bachiang đồng ý hưởng ứng.

Cụ thể :

Cắt giảm đơn giá tiền lương trả theo sản phẩm: Mủ tinh từ 3.710 kíp/kg xuống 2.500 kíp/kg; mủ đông từ 3.340 kíp/kg và mủ tạp 3.010 kíp/kg xuống còn 1.400kíp/kg.

Đồng thời trả thêm 10.000 kíp/ngày công nhật/công nhân (ngày thường); 20.000 kíp/ngày công (ngày chủ nhật ngày lễ). Nhằm khuyến khích công nhân - vì tâm lý người Lào thích làm việc có tiền mặt ngay trong ngày.

Trả lương làm 2 kỳ trong tháng và công ty trực tiếp trả đến người công nhân không qua cấp nông trường và tổ, nhằm đảm bảo nhanh, kịp thời, chống được những tiêu cực, sai sót ở các cấp dưới, người công nhân yên tâm tin tưởng vào Công ty.

Kết hợp với chuyển chế độ cạo D3 sang D4 để tăng phần cạo của công nhân.

Trả tiền lương theo sản lượng và chất lượng A,B,C. Dùng chính sách thưởng đột xuất tháng, quý, thưởng cuối năm theo A,B,C.

+ Tác dụng hiệu quả:

Công nhân đi làm đông đủ hơn ngay cả khi mưa gió, số lao động đi làm thực tế bình quân tăng lên; năm 2014: 71,84 %/tổng số lao động trong danh sách; năm 2015: 74,85 % /tổng số lao động trong danh sách; năm 2016: 85,14 %/ tổng số lao động trong danh sách, năm 2017: 82,14 %/ tổng số lao động trong danh sách và năm 2018: 90,75 %/ tổng số lao động trong danh sách.

Năng suất lao động và sản lượng tăng lên, thông qua bảng sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Đvt</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
NSLĐ bình quân	Tấn/người	5,31	7,05	7,90	7,69	7,03
Tỷ lệ so với năm trước	%	110,63	132,77	112,06	97,34	91,41
Sản	Tấn	11.392,774	15.279,996	16.891,266	17.544,99	17.475,474

lượng của Công ty						
NS bình quân	Tấn/ha	1,38	1,85	1,99	1,90	1,82
Tỷ lệ so với năm trước	%	117,95	134,06	107,57	95,47	95,78

Đơn giá giảm nhưng thu nhập tiền lương của công nhân không giảm.

<b>Nội dung</b>	<b>Đvt</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
Tiền lương BQ	đ/th/ng	6.640.000	6.000.000	6.300.000	6.832.000	7.082.774
Tỷ lệ so với năm trước	%	115,96	132,80	95,95	108,44	103,6

Tỷ trọng chi phí tiền lương trong giá thành giảm, góp phần làm giảm giá thành. Qua bảng sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Đvt</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
Chi phí tiền lương BQ	Tr đ/tấn	15,43	11,24	9,95	10,87	10,96
Tỷ lệ so với năm trước	%	89,12	72,86	88,52	109,24	100,82

Giá thành giảm.

Nội dung	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Giá thành BQ	đ/tấn	33.977.910	23.286.975	21.275.021	24.900.000	25.610.759
Tỷ lệ so với năm trước	%	96,43	68,54	91,36	117,01	102,85

Hoạt động SXKD của Công ty ổn định, tốt dần lên từ năm 2015 đến 2016 có lãi. Qua năm 2017 lợi nhuận sau thuế 116 tỷ đồng.

Nội dung	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	(152,01)	(6,89)	61,97	135,21	53,66
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	(153,82)	(9,76)	55,97	116,08	48,94

Tinh thần công nhân phấn khởi và vui vẻ hơn vì trong lúc Công ty khó khăn nhưng đời sống của người lao động không bị ảnh hưởng. Đời sống CBCNV từng bước được cải thiện. Thu nhập tiền lương từ năm 2012 đến 2017 năm sau luôn cao hơn năm trước. CBCNV- nhất là công nhân Lào đã ổn định, tin tưởng, yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch của Công ty.

+ Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Bộ công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27/9/2017.

**3. Đi đầu trong việc bồi dưỡng đào tạo trình độ kỹ thuật cho công nhân và người lao động Việt Nam cũng như là người lao động các Bộ tộc Lào, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước Việt Nam và Nhà nước Lào.**

CBCNV, người lao động của Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, sự hỗ trợ của Lãnh đạo địa phương trên địa bàn. Toàn thể CBCNV, người lao động của Công ty đã đoàn kết thi đua trong lao động, vận dụng và khai

thác tối đa các lợi thế, khắc phục khó khăn, kinh doanh một cách linh hoạt hợp lý, thực hành tiết kiệm, hạ giá thành, nên đã giữ vững sản xuất, ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống cho người lao động. Nhờ vậy tư tưởng người lao động yên tâm sản xuất, đồng hành, chia sẻ với Công ty từ đó vượt qua khó khăn thử thách, tin tưởng vào sự điều hành của lãnh đạo Công ty.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền giáo dục, thực hiện đúng đủ, kịp thời các chế độ chính sách đến người lao động; tổ chức đào tạo bồi dưỡng trình độ cho công nhân và người lao động.

Có 100% đơn vị trực thuộc đã tổ chức học tập và quán triệt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trong vùng Dự án.

Đảm bảo việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Tham gia đầy đủ các phong trào Văn hóa – Văn nghệ - Thể dục thể thao do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tổ chức.

Công tác giáo dục, đào tạo luôn được Công ty quan tâm số lượng lao động tăng liên tục hàng năm, do vườn cây đưa vào khai thác tăng dần từng năm. Số lượng cán bộ có trình độ Đại học là 51 người, Cao đẳng là 21 người và Trung cấp là 60 người, sơ cấp là 05 người. Công ty chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo được nhiệm vụ. Trong năm đã đưa đi đào tạo cán bộ quản lý 03 người, trung cấp chế biến 10 người, đại học 06 người. Công ty còn cho đi bồi dưỡng công tác nghiệp vụ về công tác an toàn vệ sinh lao động 10 người, đào tạo công nhân cạo mủ cho người Lào và Việt Nam là 3.433 lượt người.

Công ty tổ chức hoạt động theo mô hình từ Công ty đến tổ sản xuất theo 3 cấp từ Công ty - Nông trường - tổ sản xuất, mang lại hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước Việt Nam và nước bạn Lào:

Tổng số vốn đầu tư điều chỉnh là 68.270.117 USD với 100% vốn của Việt Nam do 07 đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam góp vốn. Công ty chấp hành nghiêm túc các chế độ chính sách tài chính của nhà nước Lào. Nộp thuế đầy đủ, kịp thời cho chính quyền địa phương.



Chấp hành và đóng đủ các khoản thuế góp phần tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế xã hội cho địa phương. Đóng góp phúc lợi là việc làm thể hiện tình cảm của Công ty đối với địa phương và nhân dân trong vùng Dự án, đồng thời tăng cường thêm mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt-Lào.

Nhằm hạn chế tác động đến môi trường, Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến cao su trên 42 tỷ đồng. Trồng cây xanh quanh nhà máy nhằm giảm tiếng ồn, mùi hôi, bảo vệ vành đai cây xanh ven sông ven suối, nhằm đảm bảo nguồn nước sạch, nước sinh hoạt cho dân bản.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện trong việc thực hiện các hoạt động xã hội từ thiện:

Diện tích trồng cao su đến đâu đều được thiết kế đường lô và liên lô, cầu cống tạo thế liền vùng liền khoảnh khắp Bản làng đến đó. Công ty đã góp vốn cùng chính quyền địa phương xây dựng và lắp đặt hệ thống điện trên trục chính lên Bản. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng một làng kiêu mẫu 50 căn nhà để làm mô hình sau này có thể triển khai nhiều Bản làng tương tự, phục vụ đời sống sinh hoạt cho công nhân lao động tại địa phương.

Tổ chức hình thành mạng lưới y tế, nhà trẻ, trường học phục vụ cho người lao động góp phần cùng địa phương tạo ra một bộ mặt mới ở địa bàn Công ty, nông trường đóng quân. Hàng năm Công ty thường xuyên mời các đoàn bác sỹ ở Việt Nam sang khám và chữa bệnh cho người lao động tại chỗ miễn phí.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chính sách bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đến từng người lao động, từng tổ, các nông trường và các chế độ chính sách khác.

Hàng năm, Công ty tổ chức nhiều đoàn cán bộ tỉnh, huyện, công nhân Lào xuất sắc đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm ở các Công ty cao su miền Đông, Tây Nguyên và thăm Việt Nam với tổng số cán bộ tỉnh, huyện trên 100 người, công nhân lao động Lào trên 1.000 người v.v...

Bảo đảm về chế độ tiền lương, tiền thưởng:

Trong những năm qua, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân lao động người Lào các Bản trong vùng Dự án của Công ty được nâng lên rõ rệt thông qua việc: sửa chữa nhà, xây dựng nhà mới, mua sắm các đồ dùng có giá trị trong gia đình. Đại bộ phận người lao động đã đi làm bằng xe máy, góp phần cải thiện kinh tế xã hội tại địa phương, tạo thu nhập GDP/đầu người ngày càng cao.

Là một đơn vị trong thời kỳ mới khai thác, nhưng Công ty đã chú trọng đến công tác cải tiến kỹ thuật và tiết kiệm tối đa nhằm hạ giá thành trong chi phí sản xuất để cuối năm có thưởng cho người lao động, tương đương với một tháng lương hàng năm.

Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động từ thiện, luôn quan tâm hỗ trợ địa phương trong vùng Dự án. Công ty ủng hộ cho chính quyền địa phương xây dựng 50 căn nhà, làng kiểu mẫu tại Nông trường Bachiang IV để di dời Bản Đôn và Thông Chăn. Công ty đã xây dựng 50 căn nhà kiểu mẫu trị giá 5.467.051.519 đồng cho công nhân Lào tại khu vực Nông trường Bachiang II thuộc huyện Bachiang, đây cũng là một mô hình quy hoạch khu dân cư mới. Đường điện, nước được mở rộng liên thông trong huyện làm cho bộ mặt xã hội trong vùng Dự án ngày càng phát triển. Công ty đã xây dựng 01 trường học trị giá 1,16 tỷ đồng đã bàn giao cho huyện và 1 ngôi chùa tại huyện Bachiang trị giá 1.08 tỷ đồng.

Công ty đã giải quyết quỹ học bổng cho các con em người Lào hiếu học có gia đình khó khăn, hàng năm giải quyết từ 30-50 suất học bổng trị giá hàng chục triệu đồng. Ủng hộ cho Trường học tại Thủ đô Viêng Chăn 23.000.000 đồng, trường học tại Pakse 50.000.000 đồng. Vận động Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Công đoàn ngành Cao su ủng hộ quỹ khuyến học cho con em học sinh người Việt kiều tại Pakse do Tổng Lãnh sự quán tổ chức gây quỹ với số tiền ủng hộ là 50.000.000 đồng. Trong 15 năm qua CBCNV và Tập thể Công ty đã quyên góp ủng hộ cho đồng bào bị bão lụt tại 02 tỉnh Champasak, Atapư và các vùng bị lũ lụt ở Việt Nam với số tiền trên 2 tỷ đồng.

**4. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam và Lào, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự trị an, được chính quyền và nhân dân các bộ tộc Lào đánh giá cao luôn đoàn kết, hợp tác, tôn trọng.**

Trong các năm qua, mức lương và thu nhập bình quân của người lao động là 6.000.000 đồng/người/tháng, từ năm 2018 nhờ áp dụng các giải pháp tiền lương bình quân của người lao động đã tăng lên là 6.500.000 đồng/người/tháng. 100% lao động được tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện, BHYT tự nguyện. Công ty thực hiện chế độ ăn giữa ca, giải quyết bảo hộ lao động và các chế độ chính sách đầy đủ cho người lao động.

Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước và đảm bảo các chế độ chính sách cho công nhân, vì vậy người lao động an tâm công tác, tin tưởng, gắn bó với Công ty. Công ty thường xuyên không những

chăm lo đến đời sống vật chất mà còn quan tâm tinh thần đối với người lao động, như văn hóa, thể dục thể thao, rèn luyện thể chất v.v...

Công ty luôn gắn liền sản xuất kinh doanh với công tác an sinh xã hội, an ninh trật tự trong vùng Dự án. Ngay từ ngày mới thành lập cho đến nay Công ty đã thành lập Đội bảo vệ cơ động của Công ty, đội bảo vệ các Nông trường, Nhà máy. Công ty đã kết hợp với huyện Bachiang thành lập Ban chỉ huy thống nhất Lào-Việt do Chủ tịch huyện là Trưởng ban, để giải quyết về an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản trong vùng Dự án. Lực lượng bảo vệ cơ động của Công ty thực hiện nghiêm công tác tuần tra, sâu sát với các Bản làm tốt công tác tuyên truyền.

Công ty đã xây dựng các công trình phúc lợi nhằm phục vụ cho sản xuất, đồng thời phục vụ thiết thực cho người công nhân, nhân dân trong vùng Dự án đã xây dựng 22 dãy nhà ở cho công nhân tương đương với 110 phòng trị giá 27.989.537.781 đồng, xây dựng 40 lán che mưa giao nhận mủ trị giá 6.301.311.000 đồng, hạng mục kê nương đá taluy có chiều dài 26.480 m<sup>2</sup> tổng trị giá 10.929.078.873 đồng, xây dựng hàng rào cọc bê tông giăng kẽm gai chống trâu bò vào phá hoại vườn cây là 120 km tổng trị giá 16.608.964.000 đồng, công trình đường lán nhựa Nông trường Bachiang I và II vào Nhà máy chế biến là: 20.162 km tổng trị giá 35.456.129.997 đồng, công trình đường bê tông của các Nông trường và qua các dốc có chiều dài 2.130 m tổng trị giá 12.197.365.000 đồng. Hàng năm duy tu, sửa chữa đường lô, liên lô, đường cấp phối sỏi đỏ, với chiều dài 122,82 km có tổng trị giá là: 16.575.710.339 đồng. Xây dựng công viên cây xanh, làm 50 căn nhà ở cho công nhân và nâng cấp đường của Bản thi 4 đến thi 10 v.v...

Chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ thuế đối với nhà nước Lào và Việt Nam. Việc đóng thuế đầy đủ đã góp phần tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế xã hội cho địa phương. Đóng góp phúc lợi là việc làm thể hiện tình cảm của Công ty đối với địa phương và nhân dân trong vùng Dự án, đồng thời tăng cường thêm mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt-Lào.

Nhằm hạn chế tác động đến môi trường, Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến cao su trên 42 tỷ đồng. Trồng cây xanh quanh Nhà máy nhằm giảm tiếng ồn, mùi hôi, bảo vệ vành đai cây xanh ven sông suối, nhằm đảm bảo nguồn nước sạch, nước sinh hoạt cho dân bản.

**5. Là tập thể đoàn kết nhất trí, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, các tổ chức quần chúng vững mạnh toàn diện, gắn bó yêu thương và luôn tôn trọng nhân dân Lào, được chính quyền và nhân dân các Bộ tộc Lào ở địa phương tin yêu, quý trọng:**

Đảng bộ Công ty luôn bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn và tùy theo đặc điểm tình hình của Công ty đề ra Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác kịp thời, sát đúng với tình hình thực tế. Tổ chức tuyên truyền học tập, quán triệt và phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam và Lào. Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng cho cán bộ, đảng viên và CNVC trong Công ty. Phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty đề ra.

Cấp ủy thường xuyên triển khai học tập tốt Nghị Quyết của Đảng, cấp trên. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, nên tình hình chính trị trong Đảng bộ luôn ổn định. Cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức và có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Toàn Đảng bộ luôn chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, Luật pháp của Nhà nước Việt Nam và Lào.

Đảng bộ Công ty đầu năm có 32 đ/c đảng viên, đã giải quyết nghỉ việc và xin chuyển công tác cho 1 đ/c , chuyển đến 1 đồng chí, kết nạp mới 04 đồng chí, và hiện nay có 36 đ/c đảng viên.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức triển khai tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên và người lao động. Đảng bộ liên tục giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh 8 năm liền 2011 - 2018.

Đảng bộ Công ty Cổ phần Cao su Việt-Lào nằm trong 05 cơ sở đảng đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu liên tục nhiều năm.

Công đoàn luôn thực hiện tốt việc tham gia quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của công nhân lao động. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật cho công nhân lao động. Xây dựng, củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động công đoàn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Công Đoàn quan tâm lãnh đạo công tác nữ công, giáo dục bình đẳng giới, kế hoạch hoá gia đình trong công nhân lao động. Thực hiện tốt hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân các cấp trong Công ty, giải đáp kịp thời những kiến nghị thắc mắc của công nhân. Thực hiện tốt công tác xã hội như ủng hộ Quỹ vì người nghèo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, hỗ trợ Quỹ vì người nghèo các địa phương và xây dựng Quỹ vì người nghèo cho các công đoàn cơ sở, Quỹ mái ấm công đoàn, Quỹ phát triển kinh tế gia đình của nữ công nhân lao động.

Với nhiều mô hình và các phong trào thi đua đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể cán bộ công nhân lao động. Tiêu biểu như phong trào: “Thi đua lao

động sản xuất chào mừng các ngày lễ lớn của hai Nước”, Phong trào 2 giỏi “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”, Phong trào “Xanh- sạch-đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ”, Phong trào “Thi đua nước rút hoàn thành kế hoạch”.

Công đoàn Công ty Cổ phần Cao su Việt-Lào luôn là tổ chức có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVC, LĐ và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức Đoàn Cơ sở thực hiện nhiều Công trình thanh niên như: “Trồng cây xanh và thăm cỏ khuôn viên Nhà máy chế biến 27/2”, “Trồng mới và chăm sóc hoàn chỉnh 25 ha cao su tại Nông trường Bachiang IV”, “Xử lý cây gãy đổ do lốc xoáy” v.v...Đã gây quỹ hơn 150.000.000 đồng. Các Công trình thanh niên của Đoàn luôn gắn liền với công tác sản xuất kinh doanh của Công ty, được Đoàn cấp trên khen ngợi và biểu dương. Bên cạnh đó, Đoàn chú trọng đến công tác: “Chung tay vì cuộc sống cộng đồng” nên từ năm 2012 duy trì hoạt động “Ngày chủ nhật xanh” với những việc làm cụ thể như: Làm vệ sinh công viên khu vực nhà 50 căn thuộc Nông trường Bachiang II và khuôn viên cơ quan Nông trường, Nhà máy và Văn phòng Công ty. Tổ chức lớp tin học phổ cập Excel cho cán bộ quản lý tổ, đội, nhân viên nông nghiệp nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên hoàn thành tốt công việc. Đoàn mở các lớp học dạy tiếng Lào, bổ trợ kỹ năng nghề nghiệp, huấn luyện tay nghề cao mũ cho công nhân. Các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được phát triển mạnh mẽ, hình thức hoạt động phong phú. Đoàn luôn tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền chào mừng ngày Quốc khánh hai nước Việt Nam và Lào. Thường xuyên tổ chức đá banh giao hữu giữa các chi đoàn trong Công ty, giữa Công ty với các đơn vị bạn trên địa bàn. Tổ chức hội diễn văn nghệ cấp Công ty, tham gia biểu diễn văn nghệ cho ngày lễ tại chùa Việt Kiều Long Vân. Tham gia các hội diễn văn nghệ ngành cao su đạt nhiều thành tích tốt. Năm 2011, đạt 01 huy chương đồng chung kết văn nghệ của ngành tại TPHCM. Năm 2013, đạt 03 giải huy chương đồng và 01 giải khuyến khích chương trình trong hội diễn nghệ thuật ngành cao su tại Đắc Lắc. Năm 2017, đạt giải nhất toàn đoàn hội diễn văn nghệ của ngành tại tỉnh Bình Phước.

Năm 2016 cũng là năm kỷ niệm 87 năm truyền thống ngành cao su Việt Nam, Đoàn kết hợp với Công đoàn tuyên truyền tổ chức đoàn viên thanh niên tham gia viết bài và tham dự hội thi, đã thu hút hàng trăm Đoàn viên thanh niên tham gia.

Về thể dục thể thao, năm 2012 Công ty tham gia chương trình hội thao tại Hà Tĩnh, đạt được 2 huy chương đồng môn bóng bàn và hạng 04 bóng đá mini. Năm

2014, dù Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn cử đoàn tham dự hội thao ngành cao su tổ chức ở tỉnh Điện Biên với 02 môn thi điền kinh và cầu lông. Kết quả đạt được 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng, 01 giải 04 môn điền kinh. Năm 2018, đạt giải ba toàn đoàn hội thao của ngành tại tỉnh Bình Phước.

Tổ chức Đoàn luôn khẳng định được vị thế của mình với những kết quả đã đạt được và là tổ chức Đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:**

Phát huy tiềm năng và lợi thế, những thành tích đã đạt được định hướng của Công ty trong thời gian tới như sau:

Tiếp tục đầu tư thâm canh chăm sóc tốt vườn cây đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật trong khai thác giữ miệng cạo, mặt cạo, bôi thuốc kích thích theo đúng quy trình của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nhằm mang lại năng suất và hiệu quả giữ vững câu lạc bộ 02 tấn.

Đẩy mạnh nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn quản lý, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV theo chuyên ngành đã học nhằm áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho Công ty trong giai đoạn phát triển từ năm 2020-2025.

Xây dựng phương hướng phát triển chuẩn bị phương án trồng mới, tái canh trong những năm tiếp theo 2020-2025 theo đúng tiến độ chu kỳ của cây cao su 25 năm để đảm bảo thời điểm nào cũng có sản lượng để phục vụ cho Nhà máy chế biến sản xuất ra sản phẩm để kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty theo từng giai đoạn.

Thực hành tiết kiệm xây dựng, giữ vững giá thành thấp nhất trong ngành mang lại lợi nhuận cao để hàng năm có tiền lương, tiền thưởng cao nhằm nâng cao đời sống cho CBCNV trong toàn Công ty có cuộc sống ổn định góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nhân dân trong vùng Dự án.

Đảng bộ Công ty luôn giữ vững vị trí vai trò lãnh đạo toàn diện, phấn đấu là Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Các tổ chức đoàn thể trong Công ty luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc đạt được các danh hiệu cao.

Với truyền thống đoàn kết và quyết tâm trong sản xuất kinh doanh trong nhiều năm qua, Lãnh đạo Công ty, tập thể CBCNV và người lao động trong thời gian tới luôn phấn đấu giữ vững là đơn vị dẫn đầu trong các phong trào thi đua giữ vững là đơn vị xuất sắc toàn diện trong các đơn vị đầu tư tại Lào và Campuchia,

cùng với địa phương và người dân trong vùng Dự án xây dựng phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ quốc phòng để càng ngày càng chăm lo tốt cho công nhân, người dân trong vùng Dự án với khẩu hiệu “Công nhân giàu, Công ty phát triển bền vững”.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của đơn vị đóng quân trên đất bạn Lào, giữ vững mối đoàn kết, giữ gìn và vun đắp tình hữu nghị Việt-Lào trong sáng, thủy chung như lời bác Hồ đã dạy “Việt Lào hai nước chúng ta tình sâu như nước Hồng Hà, Cửu Long”.

#### **IV. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN**

Qua những năm thực hiện phong trào thi đua yêu nước Tập thể Công ty TNHH cao su Việt-Lào và các cá nhân đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng những phần thưởng cao quý như sau :

##### **1. Về Tập thể công ty TNHH cao su Việt-Lào**

###### **1.1 Danh hiệu thi đua**

<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định</b>
2005	Cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 482/QĐ-TTg ngày 30/03/2006 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2006	Cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 229/QĐ-TTg ngày 09/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2007	Cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 342/QĐ-TTg ngày 01/04/2008 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2016	Cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 423/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2017	Cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 835/QĐ-TTg ngày 09/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2016	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động	Quyết định số: 1998/QĐ-CSVN ngày 30/12/2016 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

	Việt Nam	
2017	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Quyết định số: 135/QĐ-CSVN ngày 15/01/2018 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.
2018	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Quyết định số: 155/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2019 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.
2009	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và PTNT nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 2816/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2010	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và PTNT nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 3454/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2011	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và PTNT nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 3155/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2018	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và PTNT nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 1498/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/05/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2012	Cờ thi đua của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 19/QĐ-CSVN ngày 15/01/2013 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2013	Cờ thi đua của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 05/QĐ-CSVN ngày 07/01/2014 của Tập đoàn CNCS Việt Nam.
2014	Cờ thi đua của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 838/QĐ-CSVN ngày 31/12/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2017	Cờ thi đua của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 24/QĐ-CSVN ngày 11/01/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2009	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 06/QĐ-CĐCS ngày 16/01/2010 của Công đoàn Cao su Việt Nam.
2010	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 15/QĐ-CĐCS ngày 12/01/2011 của Công đoàn Cao su Việt Nam.
2012	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 13/QĐ-CĐCS ngày 16/01/2013 của Công đoàn Cao su Việt Nam.



2013	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 11/QĐ-CĐCS ngày 09/01/2014 của Công đoàn Cao su Việt Nam.
2014	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 18/QĐ-CĐCS ngày 19/01/2015 của Công đoàn Cao su Việt Nam.
2015	Cờ thi đua của Công đoàn cao su Việt Nam	Quyết định số: 05/QĐ-CĐCS ngày 11/01/2016 của Công đoàn Cao su Việt Nam.

## 1.2 Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2009	Huân chương lao động hạng ba nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 1045/QĐ-CTN ngày 17/07/2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
2019	Huân chương lao động hạng nhì nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 1346/QĐ-CTN ngày 12/08/2019 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
2012	Huân chương lao động hạng ba nước CHDCND Lào	Quyết định số: 1131/QĐ-CTN ngày 26/10/2012 của Chủ tịch nước CHDCND Lào.
2008	Huân chương lao động hạng nhì nước CHDCND Lào	Quyết định số: 266/QĐ-CTN ngày 28/02/2008 của Chủ tịch nước CHDCND Lào.
2016	Huân chương lao động hạng nhất nước CHDCND Lào	Quyết định số: 173/QĐ-CTN ngày 28/10/2016 của Chủ tịch nước CHDCND Lào.
	Huân chương hữu nghị nước CHDCND Lào	Quyết định số: 381/QĐ-CTN ngày 22/10/2016 của Chủ tịch nước CHDCND Lào.
2004-2006	Bằng khen Thủ tướng chính phủ, Nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 1658/QĐ/TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2016	Bằng khen Thủ tướng chính phủ nước CHDCND Lào	Quyết định số: 380/TTCP ngày 22/10/2016 của Thủ tướng chính phủ nước CHDCND Lào.

2007	Bằng khen Bộ Ngoại giao, Nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 2992/QĐ-BNG ngày 03/12/2007, Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam.
2010	Bằng khen Bộ Ngoại giao, Nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 1580/QĐ-BNG ngày 30/05/2011, Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam.
2008	Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số: 3836/QĐ-BNN ngày 03/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT nước CHXHCN Việt Nam.
2009	Bằng khen Bộ Kế hoạch và Đầu tư nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 980/QĐ-BKH ngày 21/07/2009 của Bộ Kế hoạch và đầu tư nước CHXHCN Việt Nam.
2011	Bằng khen Bộ Kế hoạch và Đầu tư nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 902/QĐ-BKH ngày 24/06/2011 của Bộ Kế hoạch và đầu tư nước CHXHCN Việt Nam.
2015	Bằng khen Bộ Ngoại Giao nước CHXHCN Việt Nam	Quyết định số: 820/QĐ-BNG ngày 29/03/2016 của Bộ Ngoại Giao nước CHXHCN Việt Nam.
2016	Bằng khen của Chủ tịch Tỉnh Champasak	Quyết định số: 1147/CT.TCP ngày 25/10/2016 của chủ tịch tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào.
2014	Bằng khen tập thể lao động xuất sắc của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 272/QĐ-CSVN ngày 07/04/2015 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2016	Bằng khen tập thể lao động xuất sắc của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 71/QĐ-CSVN ngày 24/01/2017 của Tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam.
2017	Bằng khen tập thể lao động xuất sắc của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 191/QĐ-CSVN ngày 02/03/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2018	Bằng khen tập thể lao động xuất sắc của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Quyết định số: 255/QĐ-CSVN ngày 27/03 /2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

## 2. Về cá nhân:

### 2.1 Ông Hồ Văn Nhưng nguyên Giám đốc Công ty

- Đã được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” vào năm 2010.

- Đã được nhận huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba của Nước CHXHCN Việt Nam và huân chương lao động hạng nhì, ba của nước CHDCND Lào.

## **2.2 Ông Nguyễn Phương Nam nguyên Phó Giám đốc Công ty**

- Đã được nhận huân chương lao động hạng nhì, ba của Nước CHXHCN Việt Nam và huân chương lao động hạng ba của Nước CHDCND Lào.

## **2.3 Ông Hà Minh Mẫn nguyên Phó Giám đốc Công ty**

- Đã được nhận huân chương lao động hạng ba của Nước CHXHCN Việt Nam và huân chương lao động hạng ba của Nước CHDCND Lào.

## **2.4 Ông Ngô Quyền Giám đốc Công ty**

- Đã được nhận huân chương lao động hạng nhì, ba của Nước CHXHCN Việt Nam và huân chương lao động hạng nhì, ba của Nước CHDCND Lào.

## **2.5 Ông Nguyễn Tuấn Dũng Phó Giám đốc Công ty**

- Đã được nhận huân chương lao động hạng nhì, ba của Nước CHXHCN Việt Nam và huân chương lao động hạng nhì, ba của Nước CHDCND Lào.

Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty, Trưởng phó phòng ban, Giám đốc và Phó giám đốc Nông trường, Nhà máy cũng được tặng huân chương lao động hạng ba, bằng khen chính phủ, bằng khen Bộ v.v... của nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào.

Trên đây là kết quả đạt được của Công ty TNHH Cao su Việt Lào. Toàn bộ cán bộ công nhân và người lao động, thông qua Hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt và đại diện cho công nhân và người lao động đã nhất trí đề nghị phong tặng Danh hiệu “Anh hùng lao động” cho Công ty TNHH cao su Việt-Lào. Công ty xin trân trọng báo cáo và kính trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, Ban thi đua khen thưởng trung ương xét đề nghị Thủ tướng chính phủ và Chủ tịch nước tặng Danh hiệu “Anh hùng lao động” cho Công ty./.

**XÁC NHẬN CỦA TẬP ĐOÀN CNCS VIỆT NAM**

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quyền**

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ  
VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**